

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 12-8-2025.

V/v: “*Kiện ly hôn và tranh
chấp nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Đình Ry.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2025 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 8 mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 120/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2025 về việc “*Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Lê Th, sinh năm 1994. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 09 Phạm Văn Bạch, TDP Hợp Thành 2, phường Thống Nh (nay là phường Buôn H), tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Võ Nam C, sinh năm 1992. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 1281 Hùng Vương, TDP 3, phường Thống Nh (nay là phường Buôn H), tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Th là và anh C trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Chị Th và anh C về sống chung với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thống Nh (nay là phường Buôn H), kết hôn là

hoàn toàn tự nguyện, sau khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng nhiều quan điểm nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã, xúc phạm nhau, cuối năm 2024 chị Th và anh C sống ly thân cho đến nay, hiện chị Th và anh C không còn tình cảm với nhau, nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Theo anh C, nguyên nhân mà chị Th xin ly hôn là do trong cuộc sống đôi lúc cũng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, nhưng theo nguyện vọng xin ly hôn của chị Th, anh C chưa đồng ý ly hôn, vì anh C vẫn còn tình cảm với chị Th và hiện tại các con đang còn nhỏ.

- Về con chung: Chị Th và anh C có 02 con chung là Võ Hoàng Kh, sinh ngày 09/4/2016 và Võ Hoàng Đan Th, sinh ngày 12/12/2024, nếu ly hôn chị Th có nguyện vọng nhận nuôi 02 con chung, anh C có nguyện vọng nhận nuôi con chung là cháu Kh.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu được nuôi con chị Th và anh C không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Th và anh C không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện việc chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị Th được ly hôn với anh C, tiếp tục giao 02 con chung cho chị Th nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Võ Lê Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Nam C, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Pháp luật về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh C về sống chung với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thống Nh (nay là phường Buon H) theo giấy chứng nhận kết hôn số 53/2015/KH ngày 20/5/2015. Nguyên nhân mâu thuẫn là

do tính tình không hợp, bất đồng nhiều quan điểm nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã, xúc phạm nhau, cuối năm 2024 chị Th và anh C sống ly thân cho đến nay, hiện cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa, nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Theo anh C, nguyên nhân mà chị Th xin ly hôn là do trong cuộc sống đôi lúc cũng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, nhưng theo nguyện vọng xin ly hôn của chị Th, anh C chưa đồng ý ly hôn, vì anh C vẫn còn tình cảm với chị Th và hiện tại các con đang còn nhỏ.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và qua xác minh tại nơi chị Th, anh C sinh sống, thì chị Th và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện tại hai người đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh C ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị Th yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị Th và anh C có 02 con chung. Nhận thấy, sau khi sống ly thân chị Th là người trực tiếp nuôi con, nay ly hôn chị Th có nguyện vọng tiếp tục nuôi 02 con chung và nguyện vọng của cháu Kh được ở với chị Th, còn cháu Th còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, nên cần giao 02 con chung là Võ Hoàng Kh, sinh ngày 09/4/2016 và Võ Hoàng Đan Th, sinh ngày 12/12/2024 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét.

2.4. Về tài sản và nợ chung: Chị Th và anh C không ai yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Lệ Th.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Lệ Th được ly hôn với anh Võ Nam C.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Võ Hoàng Kh, sinh ngày 09/4/2016 và Võ Hoàng Đan Th, sinh ngày 12/12/2024 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Hiện tại chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét.

Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. *Về tài sản và nợ chung*: Chị Th và anh C không ai yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét.

5. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ (nay là Phòng THADS khu vực 8) theo biên lai số 0004236 ngày 21/5/2025.

6. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND khu vực 8;
- Phòng THADS khu vực 8;
- UBND phường Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huy Vũ